

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**  
**(Khoá 5 – Niên khoá 2023 - 2025)**

1. **Nghề đào tạo:** Kỹ thuật xây dựng                      Mã ngành, nghề: 5580201
2. **Trình độ đào tạo:** Trung cấp
3. **Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THCS trở lên hoặc tương đương trở lên
4. **Mục tiêu đào tạo**
  - 4.1. **Mục tiêu chung:**

Kỹ thuật xây dựng trình độ trung cấp là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc tổ chức thi công, thực hiện an toàn lao động và vệ sinh môi trường, giám sát và nghiệm thu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp phục vụ đời sống của con người như: nhà dân dụng, nhà chung cư, bệnh viện, trường học, trung tâm thương mại, nhà xưởng..., đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ trung cấp; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, củng cố an ninh quốc phòng.

4.2. **Mục tiêu cụ thể:**

- **Kiến thức:**

- + Trình bày được các khái niệm, tiêu chuẩn trong vẽ kỹ thuật xây dựng;
- + Trình bày được các quy định của bản vẽ thiết kế công trình xây dựng và phương pháp đọc một bản vẽ thiết kế;
- + Trình bày được những nội dung cơ bản về 5S trong lĩnh vực của ngành, nghề;
- + Trình bày được khái niệm về sinh thái học, hệ sinh thái, ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường; phương thức “xanh hóa” trong kỹ thuật xây dựng;

- + Nêu được phương pháp, nguyên tắc, dấu hiệu nhận biết các loại vật liệu xây dựng;
- + Trình bày được phương pháp tính toán khối lượng, vật liệu, nhân công và dự toán kinh phí cho các công việc được giao;
- + Trình bày được các nội dung cơ bản về kỹ thuật thi công đất, kỹ thuật xây, kỹ thuật hoàn thiện, kỹ thuật thi công cốp pha giàn giáo, kỹ thuật thi công cốt thép, kỹ thuật thi công bê tông: các công việc chủ yếu, yêu cầu kỹ thuật và nghiệm thu;
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản và chuyên môn của các công việc của nghề Kỹ thuật xây dựng (đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốp pha, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, trộn đổ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, lắp đặt thiết bị vệ sinh, bả ma tít, sơn vôi... ) nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm;
- + Tổ chức sản xuất và tìm kiếm việc làm.

#### **- Kỹ năng:**

- + Đọc và phát hiện được các lỗi thông thường trong của bản vẽ kỹ thuật, thi công xây dựng;
- + Tổ chức thực hiện được các biện pháp bảo vệ môi trường trong cuộc sống và công việc của nghề;
- + Tổ chức thực hiện được quy trình 5S trong tổ chức thi công xây dựng;
- + Lựa chọn được vật liệu, phương tiện,... theo quy chuẩn công nghệ xây dựng xanh;
- + Sử dụng được các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề xây dựng;
- + Làm được các công việc của nghề kỹ thuật xây dựng như: đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốp pha, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, trộn đổ đầm bê tông, bả ma tít, sơn vôi , trần tường thạch cao và một số công việc khác: lắp đặt mạng điện sinh hoạt, lắp đặt đường ống cấp, thoát nước trong nhà theo yêu cầu kỹ thuật;
- + Tính toán được khối lượng, vật liệu, nhân công và dự toán kinh phí cho các công việc được giao;
- + Nghiệm thu được khối lượng và chất lượng công trình;

- + Lập được báo cáo tổng hợp trình cấp trên;
- + Phát hiện được một số sai hỏng, sự cố kỹ thuật và có phương án đề xuất xử lý kịp thời;
- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- + Kỹ năng mềm: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng khởi sự doanh nghiệp

#### **- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- + Làm việc độc lập hoặc phối hợp làm việc nhóm trong những điều kiện làm nhất định;
- + Hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ như: thi công đất, xây, hoàn thiện, thi công cốt thép, thi công cốp pha - giàn giáo, thi công bê tông khi được phân công;
- + Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;
- + Đánh giá hoạt động của nhóm và một phần kết quả thực hiện đã được phân công;
- + Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, thẳng thắn.
- + Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển thông tin theo yêu cầu; biết được yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc ở các vị trí làm việc xung quanh hoặc công việc có liên quan; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của mình.
- + Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.

#### **4.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Thi công đất;
- Xây;
- Hoàn thiện;
- Thi công cốt thép;
- Thi công cốp pha - giàn giáo;

- Thi công bê tông.

- Tự tổ chức tổ/nhóm thợ thực hiện các công việc của nghề xây dựng.

**5. Niên khóa:** 2023 - 2025 (khóa 5)

**6. Thời gian khóa học:** 02 năm (từ ngày 28/8/2023 đến ngày 28/8/2025)

**7. Thời gian học tập:** 84 tuần; trong đó:

+ Thời gian thực học: 72 tuần.

+ Thời gian ôn, thi kết thúc môn học/mô-đun, thời gian ôn: 12 tuần.

**8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng:** 14 tuần.

**9. Quyết định phê duyệt chương trình:** quyết định số 111/QĐ-TCGC ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Gò Công.

**10. Lịch học toàn khóa: (kèm theo lịch học toàn khóa)**

**11. Phân bổ thời gian học tập:**

STT	Mã MH/ MD	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Thời gian tự học (giờ)	Kế hoạch giảng dạy			
				Tổng số	Trong đó				Năm 1	Năm 2		
					LT	TH	KT			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1
	<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>11</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>	<b>268.5</b>		X		
1	MH 01	Giáo dục chính trị	1	30	15	13	2	37.5			X	
2	MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1	21		X		
3	MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	21	X			
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3	54	X			
5	MH 05	Tin học	2	45	15	29	1	45	X			
6	MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4	90		X		
	<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn (II.1 + II.2)</b>	<b>59</b>	<b>1545</b>	<b>358</b>	<b>1144</b>	<b>43</b>	<b>1140</b>				
	<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>16</b>	<b>330</b>	<b>149</b>	<b>171</b>	<b>10</b>	<b>390</b>				
7	MH 07	Vẽ kỹ thuật	3	75	15	58	2	60		X		
8	MH 08	Dự toán	4	75	45	28	2	105				X
9	MH 09	Sức bền vật liệu	2	45	15	29	1	45	X			
10	MH 10	Kết cấu Bê tông cốt thép 1	4	75	45	28	2	105	X			
11	MD 11	Autocad	2	45	15	28	2	45		X		
12	MH 12	An toàn lao động	1	15	14	0	1	30	X			

	II.2	Môn học, mô đun chuyên môn (II.2.1 + II.2.2+ II.2.3)	43	1215	209	973	33	750			
	II.2.1	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề bắt buộc	33	960	135	801	24	525			
13	MĐ 13	Xây gạch 1	4	105	15	86	4	75	X		
14	MĐ 14	Trát, láng 1	4	105	15	86	4	75		X	
15	MĐ 15	Lát, ốp	4	105	15	86	4	75			X
16	MĐ 16	Bà mắt tít, sơn vôi	2	45	15	28	2	45		X	
17	MĐ 17	Lắp đặt thiết bị vệ sinh	2	45	15	28	2	45			X
18	MĐ 18	Thi công bê tông cốt thép	6	150	30	116	4	120			X
19	MĐ 19	Lắp đặt mạng điện sinh hoạt	2	45	15	28	2	45			X
20	MĐ 20	Hàn hồ quang	2	45	15	28	2	45		X	
21	MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0	0			X
	II.2.2	Các môn học, mô đun cơ sở/ chuyên môn nghề tự chọn	6	135	44	86	5	135			
	II.2.2.1	Các môn học/ mô đun cơ sở tự chọn 1	2	30	29	0	1	60			X
22	MH 22	Vật liệu xây dựng									
23	MH 23	Tổ chức thi công									

	II.2.2.2	Các môn học mô đùn chuyên môn nghề tự chọn 2	4	105	15	86	4	75			X	
24	MD 24	Xây gạch 2										
25	MD 25	Trát, láng 2										
	II.2.3	Khoa luận/ mô đùn thay thế	4	120	30	86	4	90				X
		Khoa luận tốt nghiệp										
		Môn học/ mô đùn thay thế khoa luận tốt nghiệp	4	120	30	86	4	90				
26	MD 26	Auto Cad chuyên ngành	2	60	15	43	2	45				
27	MD 27	Đào móng	2	60	15	43	2	45				
		<b>Tổng cộng</b>	<b>70</b>	<b>1800</b>	<b>452</b>	<b>1292</b>	<b>56</b>	<b>1409</b>	<b>435</b>	<b>375</b>	<b>435</b>	<b>555</b>





## 12. Xét công nhận tốt nghiệp:

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Người học phải đạt được các kiến thức kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập và khởi sự doanh nghiệp trong khoá học.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

Tiền Giang, ngày 14 tháng 8 năm 2023

*HL* HIỆU TRƯỞNG



*HL* Lê Hùng Chinh



